

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/KDTM-ST

Ngày: 22- 9- 2023

Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2023/TLST- KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ng; địa chỉ: Số 198 Tr , phường L, quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 121, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2023). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV D; địa chỉ: Số 36- 38, phường L, thành phố Th, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: đường Ng, tổ 3, khu phố M, phường L, thành phố Th, Thành phố H. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: đường Ng, tổ 3, khu phố M, phường L, thành phố Th, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tr: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường 2, quận B, Thành phố H (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Bình Dương ký hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 ngày 19/11/2020 với Công ty TNHH MTV D với nội dung: Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn cho vay lần đầu. Lãi suất cho vay trong hạn gồm: Lãi suất cố định (lãi suất cố định trong 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo chương trình cho vay TDH VND LS cố định 1-5 năm – năm 2020, thông báo tại thời điểm giải ngân; Lãi suất điều chỉnh (sau thời gian cố định lãi suất thì lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam là lãi suất cơ sở cộng (+) với mức biên (margin)); Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn tính là mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi khách hàng trả hết dư nợ gốc bị quá hạn. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV D theo giấy nhận nợ số 01 ngày 19/11/2020 với số tiền 10.285.400.000đ và giấy nhận nợ số 02 ngày 04/12/2020 với số tiền 4.714.600.000đ, lãi suất cố định là 8,3%/năm.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên Công ty TNHH MTV D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/04/2021 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CY335521 (số vào sổ cấp GCN CH07181) do UBND Quận 9, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2020 và hợp đồng chế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 đối với các tài sản sau: 06 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Daewoo theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 226/15102020/PM- ĐGS ngày 15/10/2020, gồm:

1) Xe biển kiểm soát số 50H- 028.26, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 248.53;

2) Xe biển kiểm soát số 50H- 027.81, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 335.81;

3) Xe biển kiểm soát số 50H- 025.89, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 246.97;

4) Xe biển kiểm soát số 50H- 026.50, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 248.13;

5) Xe biển kiểm soát số 50H- 027.75, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 335.13;

6) Xe biển kiểm soát số 50H- 024.33, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 249.08;

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV D đã thanh toán là 8.250.000.000 đồng nợ gốc và 2.986.296.386 đồng nợ lãi, tổng dư nợ gốc còn lại là 6.750.000.000 đồng. Từ ngày 20/02/2023, Công ty TNHH MTV D không thanh toán khoản nợ và Ngân hàng đã chuyển sang khoản nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/9/2023, Công ty TNHH MTV D còn nợ gốc là 6.750.000.000 đồng, lãi trong hạn là 48.958.091 đồng. Ngân hàng TMCP Ng – Chi nhánh Nam Bình Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho VCB, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện Công ty TNHH MTV D đến Tòa án yêu cầu giải quyết:

Buộc Công ty TNHH MTV D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi, vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 22/09/2023 là 6.798.958.091 đồng (trong đó nợ gốc là 6.750.000.000 đồng và lãi trong hạn là 48.958.091 đồng).

Buộc Công ty TNHH MTV D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 ngày 19/11/2020 kể từ ngày 23/9/2023 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho VCB.

Nếu Công ty TNHH MTV D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/04/2021 và Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH MTV D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH MTV D không đến Tòa án làm việc, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, cũng như không cung cấp ý kiến đồng ý hay phản bác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T không đến Tòa án làm việc, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cũng như không cung cấp ý kiến đồng ý hay phản bác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tr là bà Trần Thị Thanh T, tại bản tự khai ngày 26/7/2023 trình bày: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị

Tr là vợ chồng và là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất 514, tờ bản đồ số 29, diện tích 374,8m² tọa lạc phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, đã được UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/11/2020. Thửa đất này hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021. Tuy nhiên, hiện nay thửa đất trên đang tranh chấp giữa bà Tr với ông T trong vụ án tranh chấp ly hôn và phân chia tài sản chung khi ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý, giải quyết. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xem xét tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

Đối với tài sản thế chấp là 06 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Daewoo theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 226/15102020/PM- ĐGS ngày 15/10/2020 bà Tr không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Viện kiểm sát có kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An kể từ sau ngày xét xử vụ án này nếu có trường hợp nào tương tự thì cần chuyển hồ sơ vụ án về nơi đã thụ lý trước để giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không

có lý do, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, sự thừa nhận của đại diện hợp pháp của người liên quan bà Nguyễn Thị Tr về việc bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng với nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Tr, ông Nguyễn Thanh T có sử dụng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 514, tờ bản đồ số 29, tọa lạc phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2020 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/11/2020 Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Nam Bình Dương đã ký hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 với Công ty TNHH MTV D và Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho Công ty TNHH MTV D theo giấy nhận nợ số 01 ngày 19/11/2020 với số tiền 10.285.400.000đ và giấy nhận nợ số 02 ngày 04/12/2020 với số tiền 4.714.600.000đ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 514, tờ bản đồ số 29, tọa lạc phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021 và 06 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Daewoo theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020. Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty D không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tùng cũng không có ý kiến gì, bà Tr thừa nhận có dùng tài sản chung của vợ chồng để thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty D. Do đó, Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dựa trên tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, bà Tr cung cấp và Tòa án thu thập.

[3] Xét, Hợp đồng tín dụng số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 ngày 19/11/2020 và các hợp đồng thế chấp số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021, số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 ký kết giữa Ngân hàng và đại diện Công ty TNHH MTV D cùng với ông T và bà Tr thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Dầu khí Đông Sài Gòn đã thanh toán được 8.250.000.000 đồng nợ gốc và 2.986.296.386 đồng nợ lãi, từ ngày 20/02/2023 đến nay Công ty TNHH MTV D không thanh toán khoản nợ và Ngân hàng ngoại thương đã chuyển sang khoản nợ quá hạn. Như vậy, Công ty TNHH MTV D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty D thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2023 là

6.798.958.091 đồng, trong đó: Nợ gốc 6.750.000.000 đồng, lãi trong hạn là 48.958.091 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng: Tại khoản 4.1 Điều 4 Phần I các điều khoản chung của hợp đồng thế chấp số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021 và Hợp đồng thế chấp số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 giữa Ngân hàng ngoại thương với ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Tr có thỏa thuận về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp, cụ thể: *“Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra ít nhất một sự kiện vi phạm và/hoặc theo quy định của pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn ở trường hợp tài sản bảo đảm phải được xử lý để bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác) hoặc quy định tại Hợp đồng. Việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật”*.

Theo sự thỏa thuận này thì khi Công ty TNHH MTV D vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng ngoại thương được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021 và Hợp đồng thế chấp số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 giữa Ngân hàng với ông T, bà Tr trong trường hợp Công ty D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tạm đình chỉ để chờ kết quả giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Xét thấy, trong vụ án này nguyên đơn Ngân hàng ngoại thương khởi kiện Công ty TNHH MTV D về trả nợ vay, trong đó có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Tr, ông T cũng là đối tượng tranh chấp tài sản chung trong vụ án ly hôn, nhưng bà Tr đã thừa nhận tài sản thế chấp đó là tài sản chung của vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân và hiện nay không có ai tranh chấp về quyền sở hữu tài sản chung hay riêng. Ông T không có ý kiến gì. Việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp không ảnh hưởng đến việc chia tài sản chung giữa bà Tr với ông T. Do đó, yêu cầu của bà Tr không được Tòa án chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận. Về kiến nghị thì tùy từng trường hợp Tòa án sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Chi phí xem xét thẩm định: Bị đơn phải chịu 7.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định, nguyên đơn đã ứng nộp tại Tòa án nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

- Các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ng với bị đơn Công ty TNHH MTV D về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH MTV D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền nợ theo hợp đồng cho vay số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 ngày 19/11/2020 tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 6.798.958.091đ (sáu tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, không trăm chín một đồng), trong đó: Nợ gốc 6.750.000.000đ (sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 48.958.091đ (bốn mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, không trăm chín một đồng).

- Buộc Công ty TNHH MTV D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số 053/ĐSG-VCB/TDH/2020 ngày 19/11/2020 kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Trường hợp Công ty TNHH MTV D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021 và Hợp đồng thế chấp số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020 để thu hồi nợ (kèm theo danh sách tài sản thế chấp);

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH MTV D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí tố tụng: Công ty TNHH MTV D phải chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng đã ứng nộp tại Tòa án.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV D phải chịu 114.798.958đ (một trăm mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng 58.472.712đ (năm mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm mười hai đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006382 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP. Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư

DANH SÁCH TÀI SẢN THỂ CHẤP

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/ĐSG-VCB/TC/2021 ngày 06/4/2021 và Hợp đồng thế chấp số 129/ĐSG-VCB/HĐTC/2020 ngày 19/11/2020

(Kèm theo bản án số 24/2023/KDTM-ST)

I. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 29, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận số CY335521, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận là CH07181 do UBND Quận 9 cấp ngày 13/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Tr có diện tích 374,8m² tại phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

II. 06 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Daewoo và 06 sơ mi rơ mooc Xitec, cụ thể:

1) Xe biển kiểm soát số 50H- 028.26, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 248.53;

2) Xe biển kiểm soát số 50H- 027.81, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 335.81;

3) Xe biển kiểm soát số 50H- 025.89, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 246.97;

4) Xe biển kiểm soát số 50H- 026.50, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 248.13;

5) Xe biển kiểm soát số 50H- 027.75, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 335.13;

6) Xe biển kiểm soát số 50H- 024.33, model Daewoo CL4TF kèm theo sơ mi rơ mooc Xitec biển số 51R- 249.08;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư